TÒA ÁN NHÂN DÂN **Quận Ninh Kiều**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2019/DS-ST
Ngày: 01/11/2019
Về tranh chấp: *"Hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim Tiến
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Việt Hưng
2. Bà Trần Thị Dung

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Huỳnh Quốc Sang – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 132//2019/TLST - DS ngày 14/5/2019 "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 666/QĐXX ngày 16/10/2019 giữa các đương sự:

* <u>*Nguyên đơn*</u> : **Ngân Hàng TMCP A** (Có mặt)

Địa chỉ: 89 A1, phường A2, quận A3, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Minh T, sinh năm 1995.

Theo văn bản ủy quyền ngày 03/12/2018.

* <u>*Bị đơn*</u>*:* **Bà Hàng Thị Thu H,** sinh ngày 15/4/1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: 388A3, H1, phường H2, quận H3, thành phố Cần Thơ.

NHẬN THẤY

<u>**Đại diện ủy quyền của Ngân hàng TMCP A trình bày*</u>: Ngày 21/3/2014 bà Hàng Thị Thu H có ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140331-102015-0006 với Ngân hàng TMCP A vay số tiền 42.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân, khi vay bà H

không có thế chấp tài sản cho Ngân hàng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Hàng Thị Thu H có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 68.507.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.900.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.007.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 01/5/2014.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng A 22 lần với tổng số tiền là 35.500.000 đồng. Kể từ ngày 19/4/2018 đến nay, bị đơn không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nợ gốc và nợ lãi nào, dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng A yêu cầu tòa án giải quyết buộc bà H thanh lý hợp đồng trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau:

Trả toàn bộ nợ gốc: 22.583.216 đồng.

Trả toàn bộ nợ lãi: 10.423.784 đồng.

Tổng số tiền Ngân hàng A yêu cầu bà H thanh toán là 33.007.000 đồng.

Bị đơn Hàng Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng bà H luôn vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tòa án đã tiến hành tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn đến lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, đồng ý xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện sau khi thẩm tra công khai tại phiên tòa sau khi nghe ý kiến tranh luận của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật:

Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bị đơn bà Hàng Thị Thu H phải trả tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, nên quan hệ pháp luật trong vụ án, xác định là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn đến lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo theo quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H .

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1]*Xét Hợp đồng tín dụng***:**

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 20140331-102015-0006 ký ngày 21/3/2014 giữa bà H với Ngân hàng A. Nhận thấy hợp đồng có hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật, trên cơ sở tự nguyện, nên đây là hợp đồng hợp pháp, phát sinh hiệu lực từ ngày hai bên ký hợp đồng.

[3.2]*Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Ngân hàng đã giải ngân số tiền 42.000.000 đồng cho bà H. Theo thỏa thuận trong hợp đồng bà Hàng Thị Thu H có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 68.507.000 đồng (gồm 42.000.000 đồng gốc và 26.507.000 đồng lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.900.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.007.000 đồng.

Theo bảng chi tiết lịch sử trả nợ, thì bà H đã thanh toán cho Ngân hàng 22 lần với tổng số tiền 35.500.000 đồng (bao gồm 19.416.784 đồng nợ gốc, 16.083.216 đồng nợ lãi). Đến thời điểm hiện tại theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà H còn 14 tháng chưa thanh toán nợ, với số tiền nợ gốc còn lại là 22.583.216 đồng, nợ lãi là 10.423.784 đồng.

Việc bà H không thanh toán theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ, làm cho quyền lợi của Ngân hàng bị xâm phạm. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án hoặc văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do Ngân hàng đưa ra. Căn cứ Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 26; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 471, Điều 474 bộ luật dân sự năm 2005
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A đối với bị đơn Hàng Thị Thu H.

Buộc bị đơn Hàng Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền là 33.007.000 đồng (Ba mươi ba triệu không trăm lẻ bảy nghìn đồng). Trong đó nợ gốc là 22.583.216 đồng, nợ lãi là 10.423.784 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 01/11/2019, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 1.650.350 đồng. Nguyên đơn được nhận lại 825.500 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 000937 ngày 14/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- THA Q. Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Kim Tiến